CTCP Cấp nước Nhà Bè (HNX: NBW)

FireAnt

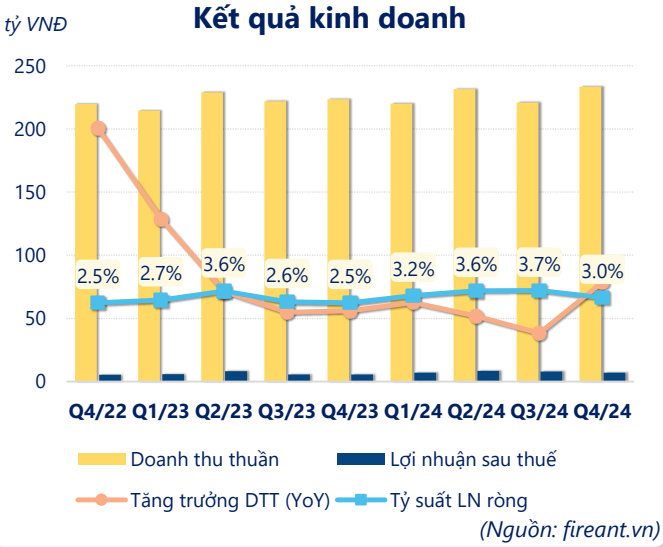
Ngày 31/12/2024	30,400 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	14.3%	-6.5%	3.1%

ROE — 2024: 17.0% | +/- YoY: ▲ 2.9%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	233 tỷ VNĐ	▲ 12.0 ▲ 5.6%	▲ 10.0 ▲ 4.7%
LN gộp	78.2 tỷ VNĐ	▲ 8.60 ▲ 12.4%	▼ 3.00 ▼ 3.7%
LN thuần	9.83 tỷ VNĐ	▼ 0.77 ▼ 7.3%	▲ 1.96 ▲ 24.8%
LN sau thuế	6.92 tỷ VNĐ	▼ 1.15 ▼ 14.2%	▲ 1.37 ▲ 24.8%

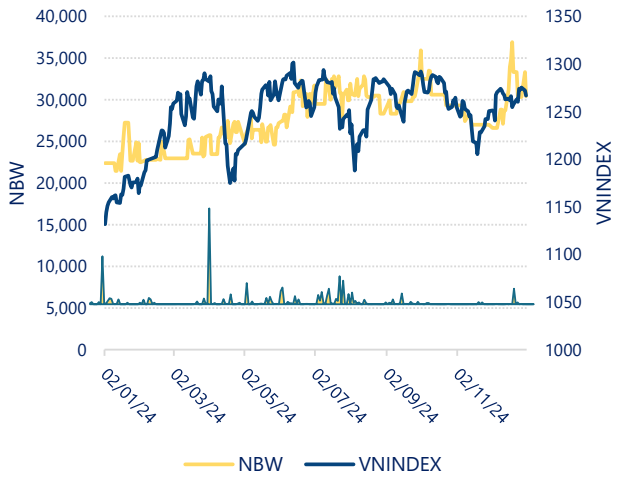
	2024	YoY
DT thuần	906 tỷ VNĐ	▲ 17.0 ▲ 1.9%
LN gộp	290 tỷ VNĐ	▲ 8.00 ▲ 2.6%
LN thuần	39.8 tỷ VNĐ	▲ 6.70 ▲ 20.4%
LN sau thuế	30.4 tỷ VNĐ	▲ 5.10 ▲ 20.0%

Kết quả kinh doanh



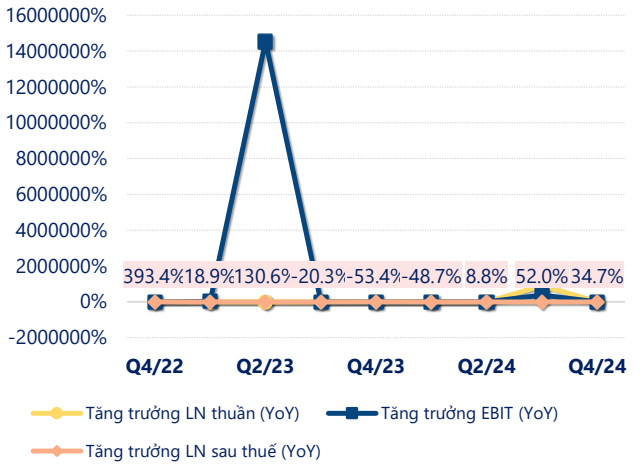
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



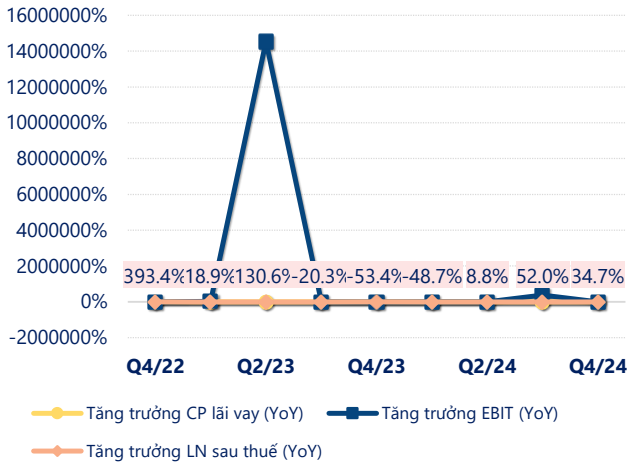
CTCP Cấp nước Nhà Bè (HNX: NBW)

Tăng trưởng lợi nhuận



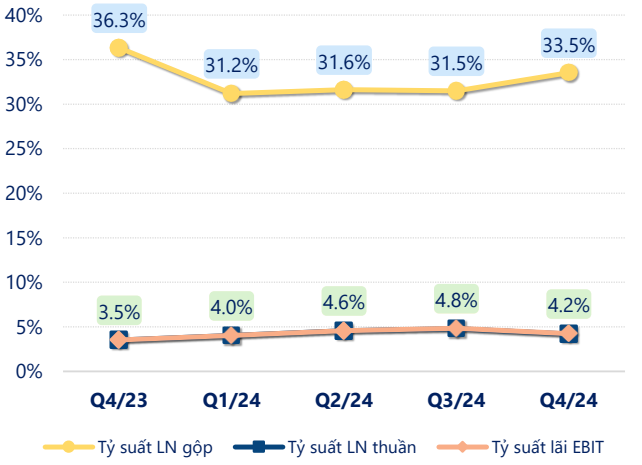
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



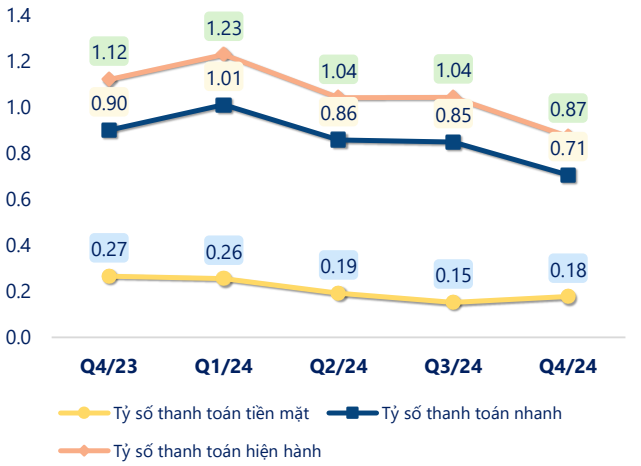
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



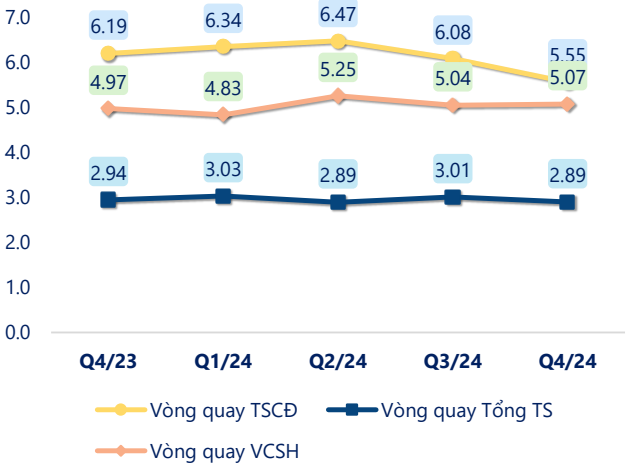
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



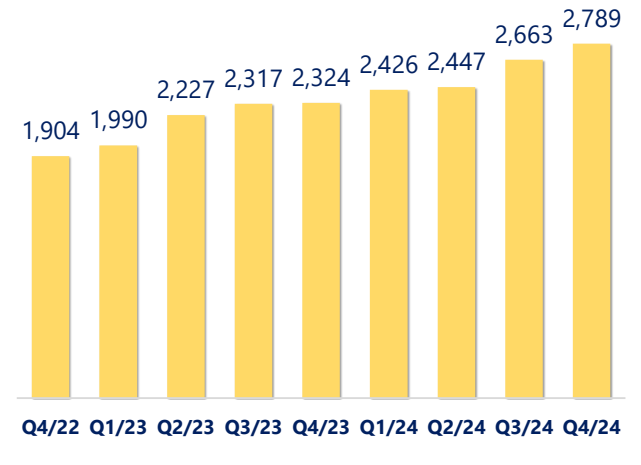
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

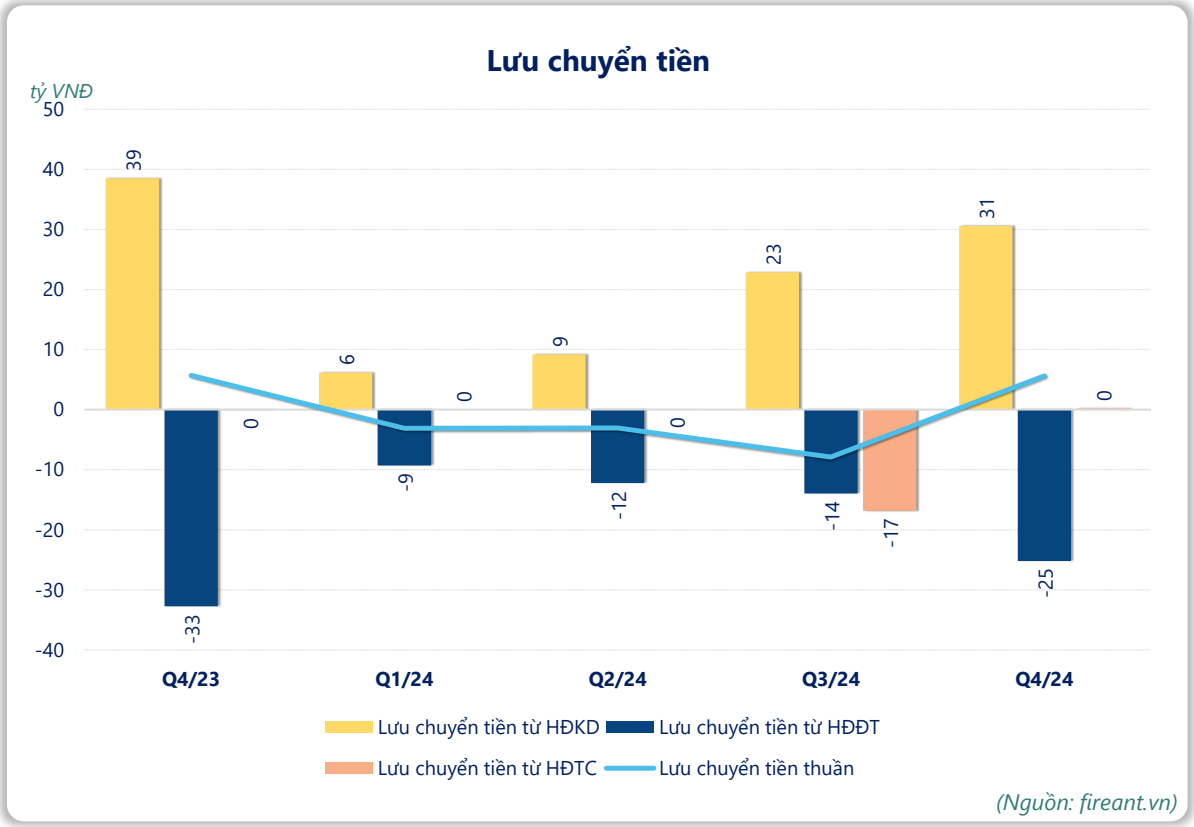


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cấp nước Nhà Bè (HNX: NBW)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**233**	**223**	**4.7%**	**906**	**889**	**1.9%**
Giá vốn hàng bán	155	142	9.3%	616	607	1.6%
Lợi nhuận gộp	78.2	81.2	-3.7%	290	282	2.6%
Doanh thu HĐTC	0.59	1.65	-63.9%	2.54	5.16	-50.9%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	43.5	44.8	-2.9%	168	166	1.3%
Chi phí QLDN	**25.5**	**30.1**	**-15.3%**	**84.7**	**88.8**	**-4.6%**
LN thuần từ HĐKD	9.83	7.87	24.8%	39.8	33.1	20.4%
Lợi nhuận khác	**0.05**	**0.01**	**412%**	**0.17**	**-0.13**	**232%**
LN trước thuế	9.88	7.88	25.3%	40.0	33.0	21.4%
Lợi nhuận sau thuế	**6.92**	**5.55**	**24.8%**	**30.4**	**25.3**	**20.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**6.92**	**5.55**	**24.8%**	**30.4**	**25.3**	**20.0%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)